

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ  
VÀ KHOÁNG SẢN FLC STONE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 126/2019/CV- FLC STONE

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

<b>SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: 35800 Ngày: 18/9/19
Chuyển:	NYS
Lưu hồ sơ số:	Tên tổ chức:

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC STONE

Mã chứng khoán: AMD

Trụ sở chính: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ,  
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3292 9222

Fax: 024.3291 9222

Người công bố thông tin: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Chức vụ: Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 14/09/2019, Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Lam Sơn (Công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC STONE) nhận được Giấy phép Khai thác khoáng sản tại xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa số 149/GP-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cấp.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC STONE vào ngày 14/09/2019 đường dẫn: <http://flcstone.com/>, chuyên mục Quan hệ nhà đầu tư.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tiến Dũng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **149** /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày **12** tháng 9 năm 2019

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4067/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá bazan làm VLXD thông thường tại xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc”;

Căn cứ Quyết định số 5327/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc;





Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khai thác mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc;

Căn cứ Công văn số 6073/UBND-CN ngày 20/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh cho phép Công ty cổ phần Khai thác khoáng sản Lam Sơn được đứng tên pháp nhân lập hồ sơ cấp phép khai thác và kế thừa hồ sơ dự án đầu tư khai thác mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc từ Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Khai thác khoáng sản Lam Sơn tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 28/5/2019 (kèm theo hồ sơ);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 899/TTr- STNMT ngày 03 tháng 9 năm 2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Khai thác khoáng sản Lam Sơn (Địa chỉ: Thôn Cao Khánh, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 25,0 ha (trong đó, diện tích khu vực khai thác là 20,0 ha; diện tích khu vực khai trường là 5,0 ha), được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 8 có toạ độ xác định tại Phụ lục 1 và trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường;

- Trữ lượng khoáng sản:

- + Trữ lượng địa chất: 2.295.924 m<sup>3</sup>, trong đó có 355.754 m<sup>3</sup> đá khối dễ xẻ;

- + Trữ lượng huy động và thiết kế khai thác: 2.180.622 m<sup>3</sup>, trong đó có 337.996 m<sup>3</sup> đá khối dễ xẻ;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 74.000 m<sup>3</sup>/năm;

- Mức sâu khai thác: Thấp nhất cos +165,3 m;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 06 tháng.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 794/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 13/11/2018.

**Điều 2.** Công ty cổ phần Khai thác khoáng sản Lam Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lập hồ sơ thuê đất theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế kỹ thuật thi công khai thác mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác khoáng sản được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.





**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty cổ phần Khai thác khoáng sản Lam Sơn chỉ được phép tiến hành các hoạt động khai thác mỏ tại khu vực trên, sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công khai thác mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, bàn giao mỏ tại thực địa./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Công ty CP KTKS Lam Sơn;
- Các Sở: XD, CT, TN&MT;
- UBND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Cao Ngạc;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

Phụ lục số: 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ BAZAN TẠI XÃ CAO NGỌC,  
HUYỆN NGỌC LẶC**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: ~~149~~ /GP-UBND  
ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Diện tích mỏ	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực 105, múi chiều 3 <sup>o</sup>	
		X(m)	Y(m)
Khu vực khai thác S= 20,0 ha	1	2220 344.4	534 523.0
	2	2220 104.0	534 881.0
	7	2219 656.1	534 723.2
	8	2219 962.9	534 340.9
Khu vực khai trường S= 5,0 ha	2	2220 104.0	534 881.0
	3	2219 977.9	534 925.0
	4	2219 769.5	534 864.9
	5	2219 723.8	534 928.9
	6	2219 590.0	534 876.0
	7	2219 656.1	534 723.2



